

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22838301] - Tính toán hệ thống
lạnh (CCQ2318A)

CBGD: Trương Thị Kim Chi (280039)

Số SV có mặt: 48...
Số bài thi: 48...
Số tờ giấy thi: 48...

Trương Thị Kim Chi *Đỗ Quang Huy* *Trương Thị Kim Chi* *Đỗ Quang Huy*

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123180057	Đặng Quốc Bảo	16/06/2005	CCQ2318B	TT01	<i>Bao</i>	5,6	6,0	5,8
2	2123180069	Huỳnh Công Bảo	03/12/2005	CCQ2318B	TT01	<i>Bao</i>	5,3	6,0	5,7
3	2123180029	Phạm Đức Bảo	13/06/2005	CCQ2318A	TT02	<i>Bao</i>	6,9	7,5	7,3
4	2123180011	Trần Tấn Bảo	02/04/2005	CCQ2318A	TT01	<i>Bao</i>	5,6	6,0	5,8
5	2123180035	Trần Tiến Bình	21/09/2005	CCQ2318A	TT02	<i>Binh</i>	5,6	6,0	5,8
6	2123180003	Trương Văn Bon	23/07/2005	CCQ2318A	TT02	<i>Bon</i>	8,2	8,0	8,1
7	2123180012	Nguyễn Đức Cảnh	11/07/2005	CCQ2318A	TT02	<i>Canh</i>	5,6	6,0	5,8
8	2123180010	Võ Hoàng Chánh	28/10/1995	CCQ2318A	TT02	<i>Chanh</i>	7,7	8,0	7,9
9	2123180067	Nguyễn Văn Danh	26/03/2005	CCQ2318B	TT02	<i>Danh</i>	5,3	6,0	5,7
10	2123180043	Phan Văn Định	31/12/2005	CCQ2318B					
11	2123180061	Lương Duy Doan	06/03/2005	CCQ2318B	TT02	<i>Doan</i>	7,4	7,5	7,5
12	2123180050	Nguyễn Quang Đông	23/11/2005	CCQ2318B	TT01	<i>Doan</i>	5,6	6,0	5,8
13	2123180039	Huỳnh Thái Dương	10/01/2005	CCQ2318B	TT02	<i>Duong</i>	6,9	7,0	7,0
14	2122180051	Nguyễn Tùng Dương	20/11/2004	CCQ2218B	TT01	<i>Duong</i>	5,6	6,0	5,8
15	2123180124	Lê Quang Duy	15/12/2005	CCQ2318A	TT02	<i>Duy</i>	8,0	8,0	8,0
16	2123180027	Lê Văn Hạ	17/07/2005	CCQ2318A	TT02	<i>Hạ</i>	7,4	7,5	7,5
17	2123180005	Đoàn Công Hiền	02/08/2005	CCQ2318A	TT01	<i>Hien</i>	5,6	6,0	5,8
18	2123180018	Trần Quốc Hưng	15/07/2004	CCQ2318A	TT02	<i>Hung</i>	6,9	7,0	7,0
19	2123180036	Hồ Vĩnh Khang	26/10/2005	CCQ2318B	TT01	<i>Khang</i>	5,3	6,0	5,7
20	2123180022	Hồ Trọng Kiên	09/11/2005	CCQ2318A	TT02	<i>Kien</i>	5,6	6,0	5,8
21	2123180051	Trương Gia Kiệt	10/01/2001	CCQ2318B					
22	2123180068	Lê Văn Lương	20/03/2005	CCQ2318B	TT01	<i>Luong</i>	9,0	8,5	8,7
23	2123180129	Dương Nhật Nguyên	15/09/2004	CCQ2318A	TT02	<i>Nguyen</i>	6,9	7,0	7,0
24	2123180056	Trần Ngọc Phong	08/08/2005	CCQ2318B	TT01	<i>Phong</i>	9,0	8,5	8,7
25	2123180032	Nguyễn Huỳnh Anh Phú	07/08/2005	CCQ2318A	TT02	<i>Phu</i>	5,3	6,0	5,7
26	2123180122	Nguyễn Tấn Phú	07/01/2005	CCQ2318A	TT02	<i>Phu</i>	8,4	8,0	8,2
27	2123180033	Hồ Vũ Phước	22/03/2002	CCQ2318A	TT02	<i>Phuoc</i>	7,1	7,0	7,0
28	2123180099	Huỳnh Vũ Minh Quân	05/06/2005	CCQ2318A	TT02	<i>Quan</i>	5,6	6,0	5,8

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22838301] - Tính toán hệ thống
lạnh (CCQ2318A)

CBGD: Trương Thị Kim Chi (280039)

Số SV có mặt: 48

Số bài thi: 48

Số tờ giấy thi: 48

Trương Thị Kim Chi
Đỗ Quang Huy
Trương Thị Kim Chi
Đỗ Quang Huy

STT	Mã SV	Họ và Tên	Quân	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
29	2123180009	Lê Anh	Quân	15/03/2005	CCQ2318A	TT02	Quân	5.6	6.0	5.8
30	2123180063	Nguyễn Minh	Quân	04/03/2005	CCQ2318B	TT02	Quân	6.1	6.5	6.3
31	2123180028	Trần Ngọc	Quý	04/02/2005	CCQ2318A	TT02	Trần Ngọc	7.4	7.0	7.2
32	2123180002	Lê Chí	Tâm	01/09/2004	CCQ2318A	TT02	Lê Chí	5.3	6.0	5.7
33	2123180030	Nguyễn Đức	Thắng	06/11/2005	CCQ2318A	TT02	Nguyễn Đức	8.2	8.0	8.1
34	2123180026	Trần Quang	Thắng	25/01/2005	CCQ2318A	TT02	Trần Quang	8.2	8.0	8.1
35	2123180100	Huỳnh Công	Thành	26/05/2005	CCQ2318A	TT02	Huỳnh Công	5.3	6.0	5.7
36	2123180052	Ngô Văn	Thành	17/07/2004	CCQ2318B	TT02	Ngô Văn	7.2	7.0	7.1
37	2123180106	Phan Nhật Anh	Tiến	10/03/2004	CCQ2318A	TT02	Phan Nhật Anh	5.7	6.0	5.9
38	2123180031	Nguyễn Thành	Tính	01/01/2005	CCQ2318A	TT01	Nguyễn Thành	5.6	6.0	5.8
39	2123180058	Nguyễn Thái Bảo	Tinh	26/08/2005	CCQ2318B	TT02	Nguyễn Thái Bảo	5.6	6.0	5.8
40	2123180064	Nguyễn Kế	Trung	03/07/2005	CCQ2318B	TT02	Nguyễn Kế	6.9	7.0	7.0
41	2123180004	Nguyễn Sĩ	Trung	03/03/2005	CCQ2318A	TT02	Nguyễn Sĩ	6.6	6.0	6.2
42	2123180065	Nguyễn Thanh	Tú	05/11/2005	CCQ2318B	TT02	Nguyễn Thanh	6.6	6.0	6.2
43	2123180019	Lê Kế	Từ	28/01/2005	CCQ2318A	TT02	Lê Kế	5.3	6.0	5.7
44	2123180048	Nguyễn Minh	Tường	20/06/2005	CCQ2318B	TT02	Nguyễn Minh	5.6	6.0	5.8
45	2123180038	Phạm Quang	Vĩ	24/03/2005	CCQ2318B	TT02	Phạm Quang	8.0	8.0	8.0
46	2123180007	Huỳnh Anh	Việt	04/01/2005	CCQ2318A	TT01	Huỳnh Anh	5.6	6.0	5.8
47	2123180060	Trương Quốc	Việt	12/10/2004	CCQ2318B	TT02	Trương Quốc	5.6	6.0	5.8
48	2123180047	Đặng Quang	Vinh	28/11/2005	CCQ2318B	TT02	Đặng Quang	8.0	8.0	8.0
49	2123180076	Phan Trọng	Vinh	16/11/2005	CCQ2318B	TT02	Phan Trọng	6.9	7.0	7.0
50	2123180014	Nguyễn Hoàng	Vũ	02/01/2005	CCQ2318A	TT02	Nguyễn Hoàng	5.6	6.0	5.8
51	2123180042	Nguyễn Xuân	Vũ	26/12/2005	CCQ2318B					